

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 72/2020/HS-ST

Ngày: 09-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hùng

Ông Nguyễn Phi Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đình Th, sinh ngày 25/4/1981 tại xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình B (đã chết), con bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/12/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 260/2010/HSST; thi hành án tại Trại giam Cây Cầy, đến ngày 01/3/2013 thi hành án xong hình phạt tù (đã chấp hành xong Bản án).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1991; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn G, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1990; trú tại: Xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
2. Anh Hoàng Nghĩa H, sinh năm 1987; trú tại: Xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 02 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H tiến hành tuần tra trên đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì phát hiện Trần Đình Th đang đứng trước cổng khách sạn Đại Bàng 3 ở số 342 đường T thuộc phường T, thành phố H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an đến gần, Th đã gạt 01 bọc giấy vệ sinh màu trắng từ lòng bàn chân phải ra vỉa hè cách chỗ Th đang đứng khoảng 30cm. Ngay sau đó, lực lượng công an đã giữ Th, đồng thời mở bọc giấy vệ sinh ra kiểm tra phát hiện bên trong có 01 túi nilon trong suốt kích thước 04cm x 06cm, bên trong túi có 01 túi nilon trong suốt kích thước 04cm x 06cm đựng chất tinh thể màu trắng. Th khai nhận chất tinh thể màu trắng nói trên là ma túy đá Th mua rồi cất giấu để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 100/GĐMT-PC09 ngày 17/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu gửi đến giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 3,6530 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Đình Th khai nhận: Tối ngày 14/5/2020, Trần Đình Th đang ở nhà tại xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh thì muốn sử dụng ma túy đá nên dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen có gắn thẻ sim số 0971998890 gọi đến số thuê bao 0947977596 của 01 người phụ nữ không quen biết tên H ở thành phố H để mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý và hẹn Th đi đến khu vực P, thành phố H thì gọi lại. Sau đó, Th lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá mang theo người rồi đi bộ trên đường liên thôn thuộc xã T. Vào khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Th đang đi bộ thì gặp Nguyễn Thế C (sinh năm 1990; trú tại xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh) là bạn của Th đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 38K1-141.19 mượn của em gái là chị Nguyễn Thị Như Q (sinh năm 1991; trú tại xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh) đi trên đường. Th nhờ Cương chở ra thành phố H có tí việc thì C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nói trên chở Th đi từ xã T, huyện A hướng theo Quốc lộ 1A ra thành phố H. Khi đi đến khu vực P, thành phố H, Th nói C dừng xe lại chờ, Th đi bộ ra phía sau C khoảng 50 mét rồi gọi điện thoại cho H nói Th đã đến Cầu Phủ. Một lúc sau, H đến thì Th đưa cho H 1.000.000 đồng và H nói ma túy được để sẵn trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long ở cột mốc bên đường gần đó rồi H rời đi. Th

nhặt vỏ bao thuốc chứa ma túy và cất giấu vào trong người rồi quay lại chỗ C đang đứng chờ. Th và C đến thuê phòng ở khách sạn Đại Bàng 3 ở số 342 đường T thuộc phường T, thành phố H để nghỉ ngơi. Sau khi nhận phòng, C vào nhà vệ sinh còn Th lấy một ít ma túy đá từ số ma túy vừa mua bỏ vào “cóng” để sử dụng, số ma túy còn lại Th cất giấu trong người. Một lúc sau, C ra thấy Th đang sử dụng ma túy nên xin sử dụng cùng. Sau khi sử dụng ma túy xong, Th và C nằm ngủ đến khoảng 02 giờ 10 phút ngày 15/5/2020, Th gọi C dậy để về nhà. Lúc này, C ra khỏi phòng trước để xuống trả phòng và lấy xe. Th lấy giấy vệ sinh bọc 01 túi nilon bên trong túi có 01 túi nilon đựng số ma túy còn lại chưa sử dụng rồi kẹp dưới bàn chân trái, đồng thời lấy giấy vệ sinh quấn dụng cụ sử dụng ma túy đá bao gồm 03 vôi nhựa, 01 nắp chai nhựa màu xanh có đục 02 lỗ tròn bỏ vào trong túi áo đang mặc, còn chiếc “cóng” bị vỡ nên Th vứt đi rồi ra về. Khi ra khỏi cổng khách sạn, Th gạt bọc giấy vệ sinh chứa ma túy từ lòng bàn chân trái ra vỉa hè rồi lại kẹp vào lòng bàn chân phải. Vào hồi 02 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực cổng khách sạn Đại Bàng 3, khi lực lượng công an lại gần để kiểm tra thì Th gạt bọc giấy vệ sinh từ lòng bàn chân phải ra vỉa hè cách chỗ Th đang đứng khoảng 30cm. Lực lượng công an tiến hành giữ Th và kiểm tra bọc giấy vệ sinh thấy bên trong có 01 túi nilon trong suốt kích thước 04cm x 06cm, bên trong túi có 01 túi nilon trong suốt kích thước 04cm x 06cm đựng chất tinh thể màu trắng. Th khai nhận đó là ma túy đá Th chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ; khi bị lực lượng công an kiểm tra, Th lo sợ bị phát hiện nên đã gạt bọc giấy vệ sinh chứa ma túy đi. Đồng thời, lực lượng công an phát hiện thu giữ 01 bọc giấy vệ sinh bọc 03 vôi nhựa, 01 nắp chai nhựa màu xanh có đục 2 lỗ tròn trong túi áo và 01 bật lửa gas màu đỏ trong túi quần Th đang mặc; Th khai nhận đây là các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Th về trụ sở làm việc.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 38K1-141.19 thu giữ tại Nguyễn Thế C được trả lại cho chị Nguyễn Thị Như Q. Đối với số vật chứng gồm: 01 bọc giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 túi nilon trong suốt kích thước 04cm x 06cm, bên trong túi có 01 gói nilon trong suốt kích thước 04cm x 06cm chứa 3,6530 gam Methamphetamine (trừ mẫu giám định còn 3,5732 gam Methamphetamine); 01 bọc giấy vệ sinh màu trắng bọc 03 vôi nhựa và 01 nắp chai nhựa màu xanh có đục 02 lỗ tròn nhỏ; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen có gắn thẻ sim số 0971998890 thu giữ tại Trần Đình Th được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Đối với 01 phong bì niêm phong 01 thiết bị ghi nhớ ngoài USB nhãn hiệu Sandisk dung lượng 08Gb lưu giữ dữ liệu trích xuất camera được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Như Q sau khi nhận lại chiếc xe mô tô không yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKSTPHT ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trần Đình Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ

quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Đình Th từ 30 đến 36 tháng tù; không đề nghị áp dụng phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày hối hận vì thực hiện hành vi mà pháp luật cấm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố H lập hồi 02 giờ 30 phút ngày 15/5/2020 tại khu vực trước cổng khách sạn Đại Bàng 3, địa chỉ số 342 đường T, thành phố H, Tỉnh Hà Tĩnh; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng; phù hợp với các loại vật chứng vụ án được thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 02 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, tại khu vực cổng khách sạn Đại Bàng 3 ở số 342 đường T thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Đình Th đang có hành vi tàng trữ trái phép 3,6530 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*Thành khẩn khai báo*”; “*Bố, mẹ đẻ bị cáo có thành tích trong Kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến*”. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn và bị cáo có nhân

thân từng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 260/2010/HSST ngày 06/12/2010 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 3,5732 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật giám định) cùng các loại bao gói; 03 vôi nhựa; 01 nắp chai nhựa màu xanh bọc trong mảnh giấy màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ thu giữ tại Trần Đình Th là công cụ, phương tiện phạm tội; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO màu xanh đen thu giữ tại Trần Đình Th là công cụ, phương tiện phạm tội.

Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu 01 phong bì niêm phong 01 thiết bị ghi nhớ ngoài USB nhãn hiệu Sandisk dung lượng 08Gb lưu giữ dữ liệu trích xuất camera lưu theo hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Như Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 38K1-141.19 là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Như Q sau khi nhận lại chiếc xe mô tô không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Trong vụ án này, Nguyễn Thế C là người đã chở Th và ở cùng Th nhưng không biết việc Th mua và cất giấu ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp; đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C, Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đối với chị Nguyễn Thị Như Q là người đã cho Nguyễn Thế C mượn xe mô tô nhưng không biết sự việc C dùng xe chở Trần Đình Th đi mua ma túy, anh Hoàng Nghĩa H là người đã cho Th thuê phòng nghỉ nhưng không biết Th tàng trữ, sử dụng trái phép chất túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người này là phù hợp.

Quá trình điều tra, Th khai nhận mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết tên H ở thành phố Hà Tĩnh có số điện thoại 0947977596. Theo kết quả tra cứu tại Viễn thông Hà Tĩnh thì số thuê bao 0947977596 đăng ký mang tên Trần Anh H (sinh năm 1978; trú tại tổ dân phố 1, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Qua

xác minh, tại tổ dân phố 1, phường H có người tên Trần Anh H nhưng hiện vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố **Trần Đình Th** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt **Trần Đình Th 30 (ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/5/2020.

*** Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 3,5732 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật giám định) cùng các loại bao gói; 03 vôi nhựa; 01 nắp chai nhựa màu xanh bọc trong mảnh giấy màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO màu xanh đen thu giữ tại Trần Đình Th.

Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu 01 phong bì niêm phong 01 thiết bị ghi nhớ ngoài USB nhãn hiệu Sandisk dung lượng 08Gb lưu giữ dữ liệu trích xuất camera lưu theo hồ sơ vụ án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 15giờ 00 phút ngày 25/8/2020 giữa cán bộ Cơ quan điều tra Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

*** Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Đình Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Tp H;
- THADS Tp H;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh ;
- Công an Tp H;
- THAPT; bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

Bùi Minh Thư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huy Hùng

Dương Cao Sơn

Trần Đức Chính